

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày / /2022
của Đại học Quốc gia Hà Nội)*

MẪU 01/KHCN	Đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 02/KHCN	Phiếu đánh giá đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 03/KHCN	Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 04/KHCN	Lý lịch khoa học
MẪU 05/KHCN	Phiếu đánh giá thuyết minh nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 06/KHCN	Biên bản họp Hội đồng thẩm định thuyết minh nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 07/KHCN	Báo cáo về việc chỉnh sửa, hoàn thiện thuyết minh nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 08/KHCN	Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 09/KHCN	Phiếu đề nghị thay đổi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 10/KHCN	Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện nhiệm vụ
MẪU 11/KHCN	Biên bản kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 12/KHCN	Phiếu tự đánh giá kết quả nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 13/KHCN	Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 14/KHCN	Phiếu nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 15/KHCN	Báo cáo thẩm định sản phẩm nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 16/KHCN	Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 17/KHCN	Biên bản nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN
MẪU 18/KHCN	Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN

MẪU 01/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN NĂM**

1. Tên nhiệm vụ
2. Đăng ký xét chọn tại (Hội đồng chuyên môn ĐHQGHN)
3. Tính cấp thiết
4. Mục tiêu nghiên cứu (*Nêu rõ mong muốn đạt được kết quả và sản phẩm khoa học nào, trình độ khoa học và công nghệ của sản phẩm, giải quyết được vấn đề nghiên cứu nào trong lý luận và thực tiễn...*)
5. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước
6. Nội dung nghiên cứu
7. Cách tiếp cận (*Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu*)
8. Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (*Nêu rõ phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của nhiệm vụ; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của nhiệm vụ*)
9. Sản phẩm KH&CN dự kiến (*đề xuất có thể lựa chọn một trong các dạng sản phẩm sau, điền đầy đủ thông tin liên quan tới sản phẩm theo biểu mẫu*)
 - 9.1. Hàng hóa, thiết bị, nguyên vật liệu, dây chuyền công nghệ, giống cây trồng, giống vật nuôi

TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
1						
2						
...						

- 9.2. Báo cáo mô tả về nguyên lý ứng dụng, phương pháp, tiêu chuẩn, quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác,...

TT	Sản phẩm (dự kiến)	Số lượng	Yêu cầu khoa học hoặc/và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt	Ghi chú
1				
2				
...				

10. Cấp độ công bố của sản phẩm

TT	Sản phẩm công bố	Số lượng	Ghi chú
1	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)		
2	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus		
3	Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus		
4	Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus		
5	Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện)		
6	Sách chuyên khảo/Chương sách chuyên khảo được ấn hành bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín (theo xếp hạng hiện hành của Web of Science, Scopus, nhóm A-B của SENSE, nhóm 100 trường đại học (đối với khối khoa học tự nhiên và công nghệ) và nhóm 500 trường đại học (đối với khối khoa học xã hội và nhân văn) hàng đầu thế giới theo xếp hạng của THE (Times Higher Education), danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước...)		
7	Sách chuyên khảo quốc tế (xuất bản ở nước ngoài)		
8	Sách chuyên khảo trong nước		
9	Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình)		
10	Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,...)		
11	Khác (ghi rõ)		

11. Hỗ trợ đào tạo:

- Đào tạo thạc sĩ (số lượng)
- Hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh (số lượng)

12. Kinh phí đề xuất:

....., ngày tháng năm 20....

Cá nhân/Đơn vị đề xuất

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Phiếu đề xuất không quá 10 trang A4 (Font chữ: Time New Roman, cỡ chữ 13, giãn dòng 1.15);
- Các đề xuất không đầy đủ thông tin với mẫu này sẽ không được tổ chức xét chọn.

MẪU 02/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN***(Dành cho thành viên Hội đồng chuyên môn ĐHQGHN)***1. TÊN NHIỆM VỤ:**.....**2. Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Đánh giá và chỉ ra sự trùng lặp so với các nghiên cứu đã triển khai

- Trùng lặp

☐

- Không trùng lặp

☐

TT	Ý kiến nhận xét, đánh giá	Khung điểm	Điểm đánh giá
1	Đánh giá tính cấp thiết	0-10	
	- Tính cấp bách:	0-5	
	- Tính thiết thực:	0-5	
2	Tổng quan tình hình nghiên cứu	0-10	
	- Đánh giá được các công trình nghiên cứu lớn trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu	0-5	
	- Chỉ ra được vấn đề khoa học cần nghiên cứu	0-5	
3	Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	0-10	
	- Tính hợp lý, khả thi:	0-5	
	- Tính độc đáo, sáng tạo	0-5	
4	Đánh giá mục tiêu nghiên cứu	0-10	

	- Tính thực tiễn:	0-5	
	- Khả năng đạt được:	0-5	
5	Đánh giá nội dung nghiên cứu	0-10	
	- Phù hợp với mục tiêu đề ra:	0-4	
	- Tính khả thi:	0-3	
	- Tính logic của các nội dung nghiên cứu:	0-3	
6	Sản phẩm KH&CN của nhiệm vụ	0-20	
6.1	Hàng hóa, thiết bị, nguyên vật liệu, dây chuyền công nghệ, giống cây trồng, giống vật nuôi	0-20	
6.2	Báo cáo mô tả về nguyên lý ứng dụng, phương pháp, tiêu chuẩn, quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác,...		
7	Cấp độ công bố của sản phẩm	0-20	
	- Bài báo thuộc hệ thống Web of Science - Báo cáo thuộc hệ thống Scopus - Sách chuyên khảo/Chương sách chuyên khảo được ấn hành bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín (theo xếp hạng hiện hành của Web of Science, Scopus, nhóm A-B của SENSE, nhóm 100 trường đại học (đối với khối khoa học tự nhiên và công nghệ) và nhóm 500 trường đại học (đối với khối khoa học xã hội và nhân văn) hàng đầu thế giới theo xếp hạng của THE (Times Higher Education), danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước...) - Đăng ký quyền sở hữu trí tuệ	0-10	
	- Báo cáo khoa học trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus - Sách chuyên khảo xuất bản quốc tế - Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,...)	0-5	
	- Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science/Scopus - Sách chuyên khảo xuất bản trong nước	0-3	
	- Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước - Báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện)	0-2	
8	Hỗ trợ đào tạo	0-5	
9	Kinh phí (Đánh giá sự phù hợp giữa mục tiêu, nội dung nghiên cứu và sản phẩm với mức kinh phí đề xuất)	0-5	
	Tổng điểm (tổng các mục từ 1 đến 9)	100	

3. GÓP Ý HOÀN THIỆN ĐỀ XUẤT (theo nội dung nhận xét và điểm đã đánh giá):

- Về tên nhiệm vụ:
- Về mục tiêu nghiên cứu:
- Về sản phẩm nghiên cứu:
- Các góp ý khác (nếu có)

Hà Nội, ngày tháng năm 20....
Thành viên Hội đồng
(ký và ghi rõ họ tên)

MẪU 03/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

THUYẾT MINH
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐHQGHN

(Yêu cầu không thay đổi trình tự các mục, không xóa những gợi ý ghi trong ngoặc)

I. THÔNG TIN CHUNG

1 - Tên nhiệm vụ

Tiếng Việt:

Tiếng Anh:

2 - Mã số (được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển):

3 - Thời gian thực hiện: tháng, từ tháng /20..... đến tháng /20.....

4 - Thông tin về chủ nhiệm nhiệm vụ

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nam/ Nữ:

Trình độ chuyên môn:

Chức danh khoa học:

Điện thoại:

E-mail:

Tên tổ chức đang công tác:

Địa chỉ tổ chức:

5 - Thư ký nhiệm vụ (nếu có)

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nam/ Nữ:

Trình độ chuyên môn:

Chức danh khoa học:

Điện thoại:

E-mail:

Tên tổ chức đang công tác:

Địa chỉ tổ chức:

6 – Đơn vị chủ trì

Tên đơn vị chủ trì:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Website:

Địa chỉ:

7 – Xuất xứ của nhiệm vụ (xét chọn, tuyển chọn, hợp tác...)**8 - Các đơn vị phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ** (nếu có)

Đơn vị 1 (bắt buộc đối với nhiệm vụ KH&CN hợp tác song phương)

Tên đơn vị chủ quản:

Điện thoại:

Địa chỉ:

Đơn vị 2

Tên đơn vị chủ quản:

Điện thoại:

Fax:

Địa chỉ:

9 - Các cán bộ thực hiện nhiệm vụ

(Ghi những người có đóng góp khoa học và thực hiện những nội dung chính thuộc đơn vị chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ. Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ lập danh sách theo mẫu này, có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho nhiệm vụ (Số tháng quy đổi ¹²)
1				
...				
...				

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ SẢN PHẨM DỰ KIẾN**10 - Mục tiêu**

(Bám sát và cụ thể hóa mục tiêu theo đặt hàng. Nêu rõ mong muốn đạt được sản phẩm khoa học nào, trình độ khoa học và công nghệ của sản phẩm, giải quyết được vấn đề nghiên cứu nào trong lý luận và thực tiễn)

11 - Tổng quan tình hình nghiên cứu**11.1. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu lý luận và thực tiễn thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ**

(Phân tích, đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; nêu được những bước tiến về trình độ KH&CN của những kết quả nghiên cứu đó; những vấn đề KH&CN đang cần phải nghiên cứu và giải quyết. Nếu phát hiện có nhiệm vụ đang tiến hành mà có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi rõ Tên nhiệm vụ, Tên Chủ trì và Đơn vị chủ trì nhiệm vụ đó. Cần có trích dẫn cụ thể).

11.2. Định hướng nội dung cần nghiên cứu của nhiệm vụ, luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn

(Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan, những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu, cần nêu rõ

¹² Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm 22 ngày, mỗi ngày làm việc gồm 08 giờ.

những vấn đề còn tồn tại, từ đó nêu được mục tiêu nghiên cứu và hướng giải quyết mới, những nội dung cần thực hiện – trả lời câu hỏi nhiệm vụ nghiên cứu giải quyết vấn đề gì, những thuận lợi khó khăn cần giải quyết).

11.3 Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan

12 - Cách tiếp cận (Nêu rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu)

13 - Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng (Nêu rõ phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của nhiệm vụ; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của nhiệm vụ)

Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của phương pháp, kỹ thuật sử dụng:

14 - Nội dung nghiên cứu

(Nêu rõ nội dung khoa học, công nghệ cần giải quyết, các hoạt động chính để thực hiện các nội dung tạo ra được sản phẩm; ý nghĩa, hiệu quả của việc nghiên cứu, phương án giải quyết, chỉ rõ nội dung mới, tính kế thừa phát triển, các nội dung có tính rủi ro và giải pháp khắc phục, ghi rõ các hoạt động cần thực hiện trong từng nội dung)

Nội dung 1:

- Hoạt động 1.....
- Hoạt động 2.....

Nội dung 2:

- Hoạt động 1.....
- Hoạt động 2.....

Nội dung 3:

.....

15 - Khả năng sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị (Các thiết bị chính, tên các phòng thí nghiệm sẽ được sử dụng)

TT	Tên trang thiết bị	Phòng thí nghiệm	Ghi chú
1			
2			

16 - Phương án phối hợp với đối tác

(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các đơn vị phối hợp chính tham gia thực hiện nhiệm vụ và nội dung công việc tham gia, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng-nếu có)

* Lưu ý gửi kèm văn bản xác nhận đồng ý tham gia triển khai nhiệm vụ của đơn vị đối tác

16.1. Dự kiến kết quả hợp tác

16.2. Kế hoạch phối hợp

TT	Nội dung phối hợp	Nhân lực phối hợp (dự kiến)	Trang thiết bị, cơ sở vật chất phối hợp (dự kiến)	Ghi chú
1				
2				

17 - Tóm tắt kế hoạch và lộ trình thực hiện

TT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả cần đạt	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Cá nhân, tổ chức thực hiện*	Dự kiến kinh phí (tương thích với thiết bị, phương pháp sử dụng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nội dung 1					
	- Hoạt động 1					
	- Hoạt động 2					
	- Hoạt động 3					
						
2	Nội dung 2					
	- Hoạt động 1					
	- Hoạt động 2					
	- Hoạt động 3					
						
.....						

* Ghi những cá nhân có tên tại Mục 9 và nghiên cứu sinh, học viên cao học tham gia

III. SẢN PHẨM KHOA HỌC, CẤP ĐỘ CÔNG BỐ SẢN PHẨM VÀ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO CỦA NHIỆM VỤ

18 - Các loại hình sản phẩm

a) Hàng hóa, thiết bị, nguyên vật liệu, dây chuyền công nghệ, giống cây trồng, giống vật nuôi

TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)		
				Trong nước	Thế giới	
1						
2						
...						

b) Báo cáo mô tả về nguyên lý ứng dụng, phương pháp, tiêu chuẩn, quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác,...

TT	Sản phẩm (dự kiến)	Số lượng	Yêu cầu khoa học hoặc/và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt	Ghi chú
1				
2				
...				

19 - Cấp độ công bố của sản phẩm

TT	Sản phẩm công bố	Số lượng	Ghi chú
1	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)		
2	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus		
3	Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus		
4	Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus		
5	Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện)		
6	Sách chuyên khảo/Chương sách chuyên khảo được ấn hành bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín (theo xếp hạng hiện hành của Web of Science, Scopus, nhóm A-B của SENSE, nhóm 100 trường đại học (đối với khối khoa học tự nhiên và công nghệ) và nhóm 500 trường đại học (đối với khối khoa học xã hội và nhân văn) hàng đầu thế giới theo xếp hạng của THE (Times Higher Education), danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước...)		
7	Sách chuyên khảo quốc tế (xuất bản ở nước ngoài)		
8	Sách chuyên khảo trong nước		
9	Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình)		
10	Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,...)		

11	Khác (ghi rõ)		
----	---------------	--	--

20 - Hỗ trợ đào tạo

TT	Hỗ trợ đào tạo	Số lượng	Nhiệm vụ được giao liên quan đến nội dung nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nghiên cứu sinh (hỗ trợ đào tạo)			
2	Thạc sĩ (được cấp bằng)			

21 - Khả năng ứng dụng và tác động của kết quả nghiên cứu

21.1. Khả năng ứng dụng trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học & công nghệ, chính sách, quản lý

21.2. Khả năng chuyển giao kết quả và ứng dụng thực tiễn

22 - Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN****23 - Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:.....(triệu đồng)**

Trong đó:

- Từ nguồn ngân sách nhà nước:.....(triệu đồng)

- Từ nguồn ngoài ngân sách:..... (triệu đồng)

24 - Đề nghị phương thức khoán chi:

☐ Khoán đến sản phẩm cuối cùng

☐ Khoán từng phần, trong đó:

- Kinh phí khoán: triệu đồng

- Kinh phí không khoán:triệu đồng

25 - Kinh phí:

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Trả công lao động trực tiếp + chuyên gia (nếu có)	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí						
	<i>Trong đó:</i>						
1	Ngân sách nhà nước: a. Kinh phí khoán chi:						

	- Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba: b. Kinh phí không khoán chi: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba:						
2	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước						

Ngày..... tháng năm 20....

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ, tên, chữ ký)

Ngày..... tháng năm 20....

Thủ trưởng đơn vị chủ trì
(Ký, đóng dấu)

Ngày..... tháng năm 20....

PHÊ DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC ĐHQGHN
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Phụ lục 1
DỰ TOÁN KINH PHÍ

* Căn cứ lập dự toán: Liệt kê các quy định, văn bản hướng dẫn có liên quan

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng kinh phí	Nguồn vốn											
			Ngân sách nhà nước								Ngoài ngân sách nhà nước			
			Tổng số		Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba		Tổng số	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
			Kinh phí	<i>Trong đó, khoản chi theo quy định</i>	Kinh phí	<i>Trong đó, khoản chi theo quy định</i>	Kinh phí	<i>Trong đó, khoản chi theo quy định</i>	Kinh phí	<i>Trong đó, khoản chi theo quy định</i>				
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=(6+8+10)</i>	<i>5=(7+9+11)</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>
1	Trả công lao động													
2	Thuê chuyên gia - Trong nước - Nước ngoài													
2	Nguyên vật liệu, năng lượng													
3	Thiết bị, máy móc													
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ													
5	Chi khác													
	Tổng cộng													

Chủ nhiệm nhiệm vụ

(Họ, tên, chữ ký)

Phụ lục 2**GIẢI TRÌNH KINH PHÍ CÁC KHOẢN CHI**

* Các nội dung chi nguyên vật liệu, năng lượng, thuê trang thiết bị, mua sắm thiết bị, vật tư tiêu hao, hóa chất, giống cây trồng, vật nuôi,... cần gửi kèm báo giá. Thời gian ghi trên báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

1. Bảng tính hệ số tiền công ngày cho các chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ cấp ĐHQGHN

TT	Họ và tên	Chức danh tham gia nhiệm vụ	Hệ số chức danh nghiên cứu (Hcd)	Hệ số lao động khoa học (Hkh)	Hệ số tiền công theo ngày $Hstcn = (Hcd \times Hkh)/22$
	Ví dụ				
1	Lê Văn A	Chủ nhiệm	6.92	2.5	0.79
2	Nguyễn Văn B	Thư ký khoa học	5	2	0.45
3	Nguyễn Văn C	Thành viên thực hiện chính	5.42	2	0.49
4	Nguyễn Văn D	Thành viên	3.66	1.5	0.25
...	...				

2. Bảng dự toán tiền công lao động triển khai nhiệm vụ cấp ĐHQGHN

TT	Các nội dung, công việc	Kết quả, sản phẩm	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Tổng số ngày công thực hiện	Cá nhân tham gia thực hiện	Hệ số tiền công ngày (Hstcn)	Số ngày công (Snc)	Tiền công ($Tc = Lcs \times Hstcn \times Snc$)	Nguồn vốn					
									Trong ngân sách nhà nước			Ngoài ngân sách nhà nước		
									Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
	Ví dụ													
1	Nội dung 1													
-	Hoạt động 1		5/2016-6/2016	7	Lê Văn A	0.79	3	3.531.300 đ						
					Nguyễn Văn B	0.45	2	1.341.000 đ						

[illegible]

3. Chi nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

...	...																
Cộng																	

4. Thiết bị, máy móc

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn							
					Ngân sách nhà nước				Ngoài ngân sách nhà nước			
					Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Thiết bị hiện có của đơn vị chủ trì tham gia thực hiện nhiệm vụ²											
												
												
II	Thiết bị, máy móc điều chuyển từ tổ chức khác đến											
												
III	Thuê thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuê)											
												
IV	Thiết bị công nghệ mua mới											
												
V	Vận chuyển lắp đặt											

² Chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí.

VI	Bảo dưỡng, sửa chữa											
Cộng												

5. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn							
			Ngân sách nhà nước				Ngoài ngân sách nhà nước			
			Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
1	Chi phí xây dựng m ² nhà xưởng, PTN									
2	Chi phí sửa chữa m ² nhà xưởng, PTN									
3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước									
4	Chi phí khác									
	Cộng:									

6. Chi khác

TT	Nội dung	Nguồn vốn							
		Ngân sách nhà nước				Ngoài ngân sách nhà nước			
		Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Tổng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba

[illegible]

[illegible]

MẪU 04/ KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho các cán bộ đăng ký chủ nhiệm và tham gia thực hiện các
nhiệm vụ KH&CN của ĐHQGHN)

Ảnh
3x4

1. Họ và tên:			
2. Năm sinh:		Giới tính:	
3. Địa chỉ liên hệ: Điện thoại: NR..... Mobile..... Fax:..... Email:			
4. Học hàm, học vị: 4.1. Học vị: 4.2. Học hàm: Năm được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư: Tổ chức bổ nhiệm:..... Năm được bổ nhiệm chức danh Giáo sư: Tổ chức bổ nhiệm:.....			
5. Cơ quan công tác: Tên cơ quan: Phòng TN, Bộ môn, Trung tâm, Khoa, Viện: Địa chỉ Cơ quan: Điện thoại:..... Fax:..... Email:			
6. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sĩ			
Tiến sĩ			
TSKH			
7. Các khoá đào tạo khác (nếu có)			
Văn Bằng	Tên khoá đào tạo	Nơi đào tạo	Thời gian đào

			tạo

8. Sách chuyên khảo, giáo trình (Tên tác giả; tên sách, giáo trình; NXB; nơi xuất bản; năm xuất bản)

[1].....

[2].....

9. Các công trình khoa học đã công bố

9.1. Số bài đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục Web of Science/SCOPUS:

9.2. Số bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế không thuộc danh mục Web of Science/SCOPUS:

9.3. Số bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước:

9.4. Số báo cáo tham gia các Hội nghị khoa học Quốc tế:

Liệt kê đầy đủ các công bố nêu trên từ trước đến nay theo thứ tự thời gian, ưu tiên các dòng đầu cho 5 công trình tiêu biểu, xuất sắc nhất, các công trình có liên quan tới vấn đề chuyên môn của nhiệm vụ (tên tác giả, năm xuất bản, tên công trình, tên tạp chí, volume, trang số):

[1].....

[2].....

[3].....

10. Bằng sở hữu trí tuệ đã được cấp:

TT	Tên và nội dung văn bằng	Số, Ký hiệu	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				
...				

11. Sản phẩm được ứng dụng, chuyển giao:

11.1 Số lượng sản phẩm KH&CN ứng dụng ở nước ngoài:

11.2 Số lượng sản phẩm KH&CN ứng dụng trong nước:

11.3 Liệt kê chi tiết các sản phẩm theo bảng sau:

TT	Tên sản phẩm	Thời gian, hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Công dụng
1			
2			

...					
12. Nhiệm vụ KH&CN các cấp đã chủ trì hoặc tham gia 12.1 Nhiệm vụ KH&CN đã và đang chủ nhiệm					
Tên nhiệm vụ/Mã số	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Cơ quan quản lý nhiệm vụ, thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng nhiệm vụ (đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu/ không hoàn thành)		
12.2 Nhiệm vụ KH&CN đã và đang tham gia với tư cách thành viên					
Tên nhiệm vụ/Mã số	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Cơ quan quản lý nhiệm vụ, thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng nhiệm vụ (đã nghiệm thu/ chưa nghiệm thu/ không hoàn thành)		
13. Quá trình tham gia đào tạo sau đại học 13.1 Số lượng tiến sĩ đã đào tạo:..... 13.2 Số lượng NCS đang hướng dẫn:..... 13.3 Số lượng thạc sĩ đã đào tạo:..... 13.4 Thông tin chi tiết:					
TT	Họ tên NCS/ThS	Tên luận án của NCS (đã bảo vệ luận án TS hoặc đang làm NCS), luận văn của ThS	Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)	Thời gian đào tạo	Cơ quan công tác của TS, NCS, ThS, địa chỉ liên hệ (nếu có)
I	Nghiên cứu sinh				
1					
2					
II	Thạc sĩ				
1					

2					
NHỮNG THÔNG TIN KHÁC VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KH&CN					
Tham gia các tổ chức, hiệp hội ngành nghề; thành viên Ban biên tập các tạp chí khoa học trong và ngoài nước; thành viên các hội đồng khoa học quốc gia, quốc tế; ...					

....., ngày tháng..... năm

XÁC NHẬN CỦA
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ
(Dành cho cá nhân ngoài ĐHQGHN)
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(Họ tên và chữ ký)

MẪU 05/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN

1. Tên nhiệm vụ:

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

3. Họ và tên chuyên gia đánh giá, đơn vị công tác:

4. Ý kiến đánh giá (đánh giá mức độ đạt được, ưu, nhược điểm theo các nội dung dưới đây)

4.1. Về tổng quan tình hình nghiên cứu

4.1.1. Nhận xét chung (đánh giá mức độ hệ thống hóa kết quả nghiên cứu của những công trình có liên quan và cập nhật trong lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; đánh giá nội dung phân tích hiện trạng của những kết quả nghiên cứu trước đây; đánh giá trình bày của tác giả về những vấn đề KH&CN đang cần phải nghiên cứu và giải quyết trong lĩnh vực hướng đến của nhiệm vụ):

4.1.2. Đánh giá

Nội dung đánh giá (phù hợp với nội dung nhận xét)	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Tổng quan tình hình nghiên cứu	15	
- Hệ thống hóa được kết quả nghiên cứu của những công trình có liên quan và cập nhật trong lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ	5	
- Đánh giá được hiện trạng của những kết quả nghiên cứu trước đây	5	
- Chỉ ra được những vấn đề KH&CN đang cần phải nghiên cứu và giải quyết trong lĩnh vực hướng đến của nhiệm vụ	5	
Tổng điểm		

4.1.3. Yêu cầu chỉnh sửa

4.2. Về cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Nhận xét chung (đánh giá về định hướng/thiết kế nghiên cứu trong việc giải quyết vấn đề nghiên cứu một cách khoa học, logic, khả thi và hiệu quả; đánh giá về tính sáng tạo, độc đáo và hiệu quả của phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu dự kiến sử dụng)

4.2.2. Đánh giá

Nội dung đánh giá (phù hợp với nội dung nhận xét)	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	20	
- Tính khoa học, khả thi, hiệu quả của định hướng và thiết kế nghiên cứu trong việc giải quyết vấn đề nghiên cứu	10	
- Sáng tạo, độc đáo và hiệu quả trong việc vận dụng các phương pháp nghiên cứu	10	
Tổng điểm		

4.2.3. Yêu cầu chỉnh sửa

4.3. Về nội dung nghiên cứu

4.3.1. Nhận xét chung (đánh giá tính logic, khoa học, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của nội dung nghiên cứu; đánh giá mức độ gắn với việc tạo ra được sản phẩm nghiên cứu đã đăng ký; tính mới, không trùng lặp với các nghiên cứu đã có ...)

4.3.2. Đánh giá

Nội dung đánh giá (phù hợp với nội dung nhận xét)	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Nội dung nghiên cứu	20	
- Nội dung nghiên cứu được tổ chức logic, phù hợp với mục tiêu và phương pháp nghiên cứu	5	
- Các nội dung và hoạt động KH&CN gắn kết và phù hợp với việc tạo ra sản phẩm nghiên cứu đã đăng ký	5	
- Nội dung nghiên cứu đảm bảo được tính mới, không trùng lặp với các nghiên cứu đã có	10	

Tổng điểm	
------------------	--

4.3.3. Yêu cầu chỉnh sửa

4.4. Về kết quả nghiên cứu

4.4.1. Nhận xét chung (mức độ đáp ứng đúng yêu cầu đặt hàng của ĐHQGHN; mức độ đầy đủ của các yêu cầu khoa học hoặc/và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của kết quả và sản phẩm nghiên cứu; chất lượng và trình độ KH&CN của kết quả/sản phẩm nghiên cứu so với đặc điểm và mặt bằng chung của các kết quả nghiên cứu đã có; mức độ khả thi và phù hợp với năng lực, tiềm lực nghiên cứu của người đề xuất và đơn vị chủ trì; hỗ trợ đào tạo của nhiệm vụ)

4.4.2. Đánh giá

Nội dung đánh giá (phù hợp với nội dung nhận xét)	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Kết quả nghiên cứu	20	
- Đáp ứng đúng yêu cầu đặt hàng của ĐHQGHN	5	
- Các yêu cầu khoa học hoặc/và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của kết quả và sản phẩm nghiên cứu được trình bày rõ ràng và phù hợp	5	
- Thể hiện chất lượng và trình độ KH&CN ở mức cao hoặc khác biệt (so với đặc điểm và mặt bằng chung của các kết quả nghiên cứu đã có)	5	
- Có tính khả thi và phù hợp với năng lực, tiềm lực nghiên cứu của người đề xuất và đơn vị chủ trì	5	
Tổng điểm		

4.4.3. Yêu cầu chỉnh sửa

4.5. Về năng lực của người/nhóm tác giả đề xuất

4.5.1. Nhận xét chung (mức độ phù hợp với định hướng nghiên cứu hoặc thành tích nổi bật về KH&CN của chủ nhiệm nhiệm vụ; kinh nghiệm và thành tích của chủ nhiệm nhiệm vụ trong việc triển khai các dự án nghiên cứu khoa học các cấp; năng lực của đội ngũ nghiên cứu trong thực hiện các nội dung và mục tiêu nghiên cứu)

4.5.2. Đánh giá

Nội dung đánh giá (phù hợp với nội dung nhận xét)	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Năng lực của những người tham gia nghiên cứu	13	
- Lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ phù hợp với định hướng nghiên cứu hoặc thành tích nổi bật về KH&CN của chủ nhiệm nhiệm vụ	4	
- Chủ nhiệm nhiệm vụ có kinh nghiệm và thành tích trong việc triển khai các dự án nghiên cứu khoa học các cấp	5	
- Huy động được đội ngũ nghiên cứu có đủ năng lực thực hiện các nội dung và mục tiêu nghiên cứu.	4	
Tổng điểm		

4.5.3. Yêu cầu chỉnh sửa

4.6. Về dự toán kinh phí

4.6.1. Nhận xét chung (*sự phù hợp của dự toán đối với các nội dung và hoạt động nghiên cứu; tính hiệu quả của đầu tư (tương quan giữa kinh phí, nội dung công việc, phương pháp nghiên cứu và sản phẩm nghiên cứu)*)

4.6.2. Đánh giá

Nội dung đánh giá (phù hợp với nội dung nhận xét)	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Dự toán kinh phí	12	
- Sự phù hợp của dự toán đối với các nội dung và hoạt động nghiên cứu	4	
- Tính hiệu quả của đầu tư (tương quan giữa kinh phí, nội dung công việc, phương pháp nghiên cứu và sản phẩm nghiên cứu)	4	
- Có kinh phí đối ứng	4	
Tổng điểm		

4.6.3. Yêu cầu chỉnh sửa

5. Đánh giá chung**5.1. Tổng số điểm:** /100**5.2. Xếp loại:**

- ☐ Thông qua
- ☐ Không thông qua

5.3. Kết luận

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

Chuyên gia đánh giá
(ký, ghi rõ họ tên)

MẪU 06/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG**THẨM ĐỊNH THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN**

1. Tên nhiệm vụ:
2. Chủ nhiệm nhiệm vụ:
3. Đơn vị chủ trì:
4. Quyết định thành lập hội đồng:/QĐ-ĐHQGHN ngày/...../.....
5. Ngày họp:
6. Địa điểm:
7. Thành viên của hội đồng: Tổng số: Có mặt: Vắng mặt:
8. Khách mời dự:
9. Chấm điểm thuyết minh:
 - Tổng số phiếu phát ra: Tổng số phiếu hợp lệ:
 - Tổng số điểm hợp lệ:
 - Điểm trung bình:
 - Xếp loại: Thông qua ☐ Không thông qua ☐
10. Kết luận và kiến nghị của hội đồng:
 - Về chuyên môn:
 - Về kinh phí:

.....

.....

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Chủ tịch hội đồng
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

[illegible]

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Đơn vị:

**BÁO CÁO VỀ VIỆC CHỈNH SỬA, HOÀN THIỆN
THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN NĂM**

Kính gửi: Đại học Quốc gia Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ:
2. Chủ nhiệm:
3. Chủ tịch Hội đồng đánh giá thuyết minh:
4. Ngày họp Hội đồng:

II. Nội dung đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng

1. Những vấn đề đã bổ sung, hoàn thiện (*liệt kê và trình bày lần lượt theo các vấn đề cần hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng thẩm định thuyết minh*).

TT	Góp ý của Hội đồng	Nội dung đã chỉnh sửa, hoàn thiện
1		
2		
...		

2. Những nội dung bổ sung mới (*ngoài các ý kiến kết luận của Hội đồng*):
3. Những nội dung không chỉnh sửa theo ý kiến của Hội đồng (*nêu rõ lý do*):

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

MẪU 08/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN**

Số:...../HĐ-KHCN

- Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 20.... của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN;
- Căn cứ Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm của Giám đốc ĐHQGHN về việc phê duyệt nhiệm vụ KH&CN và bổ nhiệm chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN năm

Chúng tôi gồm:**Bên giao (Bên A): Đại học Quốc gia Hà Nội**

Đại diện:

Chức vụ: Trưởng Ban Khoa học - Công nghệ, ĐHQGHN

Bên nhận (Bên B): Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ

1. Đơn vị chủ trì:

Đại diện:

Chức vụ:

Số tài khoản:

Tại kho bạc:

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN mã số.....

Họ và tên:

Đơn vị công tác:

Điện thoại:

Số chứng minh thư nhân dân/CCCD:

Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Hai bên thoả thuận kí kết hợp đồng nghiên cứu khoa học với những điều khoản sau:

Điều 1: Bên B cam kết thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN

Tên nhiệm vụ:

Mã số:

Thuyết minh nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2: Kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ: tháng kể từ ngày/.....

- Tổng kinh phí được duyệt: đồng (bằng chữ:.....), trong đó:

+ *Kinh phí khoán:*

+ *Kinh phí không giao khoán:*

- Kinh phí năm: đồng (bằng chữ:.....), trong đó:

+ *Kinh phí khoán:*

+ *Kinh phí không giao khoán:*

- Kinh phí năm: đồng (bằng chữ:.....), trong đó:

+ *Kinh phí khoán:*

+ *Kinh phí không giao khoán:*

Kinh phí này bao gồm những khoản đóng góp nghĩa vụ theo qui định hiện hành của Nhà nước. Số kinh phí này Chủ nhiệm nhiệm vụ sẽ nhận tại bộ phận quản lý tài chính, <tên đơn vị>.

Điều 3: Trách nhiệm của bên B

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về tính trung thực, giá trị khoa học, kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ theo hồ sơ thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt. Kiến nghị các điều chỉnh khi cần thiết đảm bảo đúng các Quy định hiện hành. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Bên A về tiến độ triển khai, sử dụng kinh phí và báo cáo kết quả thực hiện của nhiệm vụ theo Quy định.

2. Thực hiện đúng nội dung nghiên cứu, tiến độ và kết quả của nhiệm vụ theo Thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt và theo các Quy định hiện hành, trong đó:

a) *Hàng hóa, thiết bị, nguyên vật liệu, dây chuyền công nghệ, giống cây trồng, giống vật nuôi*

TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng		Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự (theo các tiêu chuẩn mới nhất)	
				Trong nước	Thế giới

1					
2					
...					

b) Báo cáo mô tả về nguyên lý ứng dụng, phương pháp, tiêu chuẩn, quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác,...

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu khoa học hoặc/và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt	Ghi chú
1				
2				
...				

c) Cấp độ công bố của sản phẩm (đầy đủ theo thuyết minh được phê duyệt)

TT	Sản phẩm công bố	Số lượng	Ghi chú
1	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)		
2	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus		
3	Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus		
4	Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus		
5	Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện)		
6	Sách chuyên khảo/Chương sách chuyên khảo được ấn hành bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín (theo xếp hạng hiện hành của Web of Science, Scopus, nhóm A-B của SENSE, nhóm 100 trường đại học (đối với khối khoa học tự nhiên và công nghệ)		

	và nhóm 500 trường đại học (đối với khối khoa học xã hội và nhân văn) hàng đầu thế giới theo xếp hạng của THE (Times Higher Education), danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước...)		
7	Sách chuyên khảo quốc tế (xuất bản ở nước ngoài)		
8	Sách chuyên khảo trong nước		
9	Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình)		
10	Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,...)		
11	Khác (ghi rõ)		

c) *Hỗ trợ đào tạo*:.....Thạc sĩ,Nghiên cứu sinh

2. Báo cáo cho Bên A các kết quả nghiên cứu và ghi nhận sự tài trợ của Bên A trong các kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ được công bố, đăng tải cũng như trong các hoạt động khác liên quan đến nhiệm vụ như sau:

a) Địa chỉ tác giả: Ghi đầy đủ, trong đó có địa chỉ Đại học Quốc gia Hà Nội. Đối với công bố quốc tế ghi theo hướng dẫn tại Công văn số 579/ĐHQGHN-KHCN ngày 20/02/2020.

b) Ghi nhận tài trợ:

- Đối với các tài liệu tiếng Anh: “This research was funded by the research project QG (Number) of Vietnam National University, Hanoi.”

- Đối với các tài liệu tiếng Việt: “Nghiên cứu này được tài trợ bởi nhiệm vụ khoa học QG (Mã số) của ĐHQGHN.”

- Đối với các tài liệu ngôn ngữ khác, áp dụng theo định dạng nêu trên.

3. Xây dựng Báo cáo tiến độ thực hiện và báo cáo tổng kết nhiệm vụ theo mẫu quy định.

4. Chi tiêu kinh phí được cấp theo đúng dự toán, đúng chế độ tài chính hiện hành và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thành 2 đợt theo năm tài chính, làm cơ sở để cấp kinh phí tiếp theo và thanh lý hợp đồng.

5. Hoàn thành các sản phẩm khoa học theo nội dung và tiến độ thực hiện của nhiệm vụ theo 2 đợt: đợt 1 (trước ngày/...../.....), đợt 2 (trước ngày/...../.....).

Đợt 1: Báo cáo tiến độ thực hiện năm thứ nhất.

Đợt 2: Báo cáo tổng kết nhiệm vụ.

6. Quản lý các sản phẩm của nhiệm vụ sau khi nghiệm thu nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng. Đối với nhiệm vụ có sản phẩm quy định tại mục a, Khoản 2, Điều 3, chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm nộp 01 bộ sản phẩm cho Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp để khai thác thương mại theo quy định.

Điều 4: Trách nhiệm của Bên A

1. Cấp kinh phí cho Bên B theo đúng tiến độ thực hiện nhiệm vụ. Bên A cấp kinh phí đợt 1 trong vòng 30 ngày kể từ khi hai bên ký kết hợp đồng, cấp kinh phí đợt 2 ngay sau khi Bên B thanh quyết toán xong kinh phí đợt 1.

2. Tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện và nghiệm thu nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Điều 5: Quyền sở hữu trí tuệ

1. Quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) đối với kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN thuộc về ĐHQGHN.

2. Tác giả (chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN hoặc nhóm cộng tác) là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH&CN được hưởng quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên có trách nhiệm thoả thuận về quyền nộp đơn đăng ký quyền SHTT đối với kết quả nghiên cứu và việc phân chia lợi ích được thoả thuận giữa các bên trên cơ sở các quy định của ĐHQGHN và văn bản pháp luật liên quan.

4. Hai bên có trách nhiệm bảo mật các kết quả nghiên cứu theo quy định hiện hành. Nếu tác giả hoặc bên B muốn phổ biến, sử dụng kết quả nghiên cứu, phải có sự thoả thuận bằng văn bản với ĐHQGHN.

Điều 6: Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã được ghi trong hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo các quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên phải thông báo cho nhau những vấn đề phát sinh và cùng nhau bàn bạc giải quyết.

2. Hợp đồng này làm thành 06 bản có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 04 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....
ĐẠI DIỆN BÊN A
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

MẪU 09/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ĐƠN VỊ.....

**PHIẾU ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI
TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN**

1. Tên nhiệm vụ:
2. Mã số nhiệm vụ:
3. Họ và tên, chức danh khoa học, học vị của chủ nhiệm nhiệm vụ:
4. Đơn vị chủ trì:
5. Đề nghị thay đổi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:
- 5.1. Nội dung đề nghị thay đổi:

5.2. Lý do đề nghị thay đổi

6. Cam kết của chủ nhiệm nhiệm vụ về hoàn thành các nội dung nhiệm vụ

Ngày tháng năm.....

Đơn vị chủ trì
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Ký tên)

Ngày tháng năm.....

Phê duyệt của Đại học Quốc gia Hà Nội
(Ký tên, đóng dấu)

MẪU 10/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Ngày gửi báo cáo:../../....

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên nhiệm vụ:
- 1.2. Mã số nhiệm vụ:
- 1.3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:
- 1.4. Đơn vị chủ trì:
- 1.5. Thời gian thực hiện:
- 1.6. Gia hạn thời gian thực hiện đến:
- 1.7. Tổng kinh phí:
- 1.8. Kinh phí được duyệt trong năm:

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ (Các nội dung phải được liệt kê cụ thể theo tiến độ trong Thuyết minh nhiệm vụ; các sản phẩm công bố (bài báo khoa học, sách chuyên khảo, đăng ký SHTT,...) cần làm rõ lộ trình hoàn thiện bản thảo, gửi đăng và chỉ rõ các nội dung nào trong nhiệm vụ được sử dụng để công bố).

- 2.1. Nội dung đăng ký của nhiệm vụ:
- 2.2. Nội dung triển khai năm thứ.... theo Hợp đồng:
- 2.3. Nội dung đã thực hiện từ ngày...../...../... đến kỳ báo cáo:
- 2.4. Kết quả/sản phẩm đã hoàn thành đến kỳ báo cáo:

T T	Tên nội dung, sản phẩm theo hợp đồng	Hoàn thành (chỉ rõ mức độ hoàn thành của sản phẩm)	Chưa hoàn thành (đang thực hiện/chưa thực hiện)	Minh chứng
1				
2				

2.5. Kết quả đào tạo:

2.6. Nội dung chưa hoàn thành; vấn đề phát sinh, thay đổi so với kế hoạch ban đầu (nêu nguyên nhân, nếu có):

2.7. Tự nhận xét và đánh giá kết quả đạt được so với dự kiến ban đầu:

2.8. Những công việc cần triển khai tiếp trong thời gian tới:

3. Kinh phí:

3.1. Kinh phí đã cấp:

3.2. Kinh phí đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

3.3. Kinh phí chưa sử dụng, chuyển kỳ sau:

4. Kết luận và kiến nghị:

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Ký tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQHN

Tên nhiệm vụ:

Mã số nhiệm vụ:

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Thời gian thực hiện theo hợp đồng: tháng (từ đến)

Thời gian thực hiện sau khi gia hạn: tháng (từ đến)

TT	Nội dung	Dự toán kinh phí được duyệt theo thuyết minh	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sau	Kinh phí thực cấp		Kinh phí đã sử dụng		Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau	Ghi chú (ghi rõ số phiếu chi, UNC, hợp đồng..., ngày tháng của chứng từ)
				Kỳ này	Lũy kế	Kỳ này	Lũy kế		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	Kinh phí khoán chi								
I	Công lao động khoa học (công lao động của thành viên nhiệm vụ, thuê chuyên gia)								
1	Nguyễn Văn A								
2									
II	Đi lại, công tác phí								
1	Tàu xe đi lại								
2	Thuê chỗ ở								
3	Phụ cấp lưu trú								

II	Trang thiết bị, sửa chữa nhỏ								
III	Đoàn ra								
	Tổng cộng (A + B)								

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày.....tháng..... năm.....

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU 11/KHCN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**BIÊN BẢN KIỂM TRA
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN**

1. Tên nhiệm vụ:

Mã số:

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Đơn vị chủ trì:

Thời gian thực hiện:

2. Ngày kiểm tra tiến độ:

Địa điểm:

3. Thành viên đoàn kiểm tra:

Về phía Đại học Quốc gia Hà Nội:

Về phía đơn vị chủ trì:

4. Đoàn kiểm tra đã nghe Chủ nhiệm nhiệm vụ trình bày tóm tắt về tiến độ triển khai thực hiện, nội dung, kết quả đạt được từ tháng đến tháng, tình hình kinh phí, khó khăn và đề nghị

5. Đánh giá và kết luận của đoàn kiểm tra:

Đại diện ĐHQGHN

Đại diện bên triển khai nhiệm vụ

Đơn vị chủ trì

Chủ nhiệm nhiệm vụ

MẪU 12/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN**

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG**1.1. Tên nhiệm vụ:****1.2. Mã số:****1.3. Chủ nhiệm:****PHẦN II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO**

TT	Sản phẩm	Đăng ký		Đạt được		Đánh giá	
		Số lượng	Chất lượng	Số lượng	Chất lượng	Đạt	Không đạt
I	Hàng hóa, thiết bị, nguyên vật liệu, dây chuyền công nghệ, giống cây trồng, giống vật nuôi						
1							
2							
...							
II	Báo cáo mô tả về nguyên lý ứng dụng, phương pháp, tiêu chuẩn, quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác,...						
1							
2							
...							
III	Cấp độ công bố của sản phẩm						
1	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)						

2	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus						
3	Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus						
4	Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus						
5	Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện)						
6	Sách chuyên khảo/Chương sách chuyên khảo được ấn hành bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín (theo xếp hạng hiện hành của Web of Science, Scopus, nhóm A-B của SENSE, nhóm 100 trường đại học (đối với khối khoa học tự nhiên và công nghệ) và nhóm 500 trường đại học (đối với khối khoa học xã hội và nhân văn) hàng đầu thế giới theo xếp hạng của THE (Times Higher Education), danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước...)						
7	Sách chuyên khảo quốc tế (xuất bản ở nước ngoài)						
8	Sách chuyên khảo trong nước						
9	Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình)						
10	Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,...)						
11	Khác (ghi rõ)						
IV	Hỗ trợ đào tạo						
1	Thạc sĩ						
2	Nghiên cứu sinh						

Đánh giá chung về sản phẩm của nhiệm vụ (đạt/ không đạt):

- Về số lượng, chất lượng sản phẩm:.....

- Về yêu cầu công bố kết quả (ghi nhận địa chỉ và tài trợ của ĐHQGHN):

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ VỀ SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH

Hoàn thành/Chưa hoàn thành:

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN CHUNG

(Nêu rõ có đề nghị tổ chức nghiệm thu cấp ĐHQGHN hay không?)

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Thủ trưởng đơn vị chủ trì nhiệm vụ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU 13/KHCN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**BÁO CÁO TỔNG KẾT****KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN
CẤP ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Tên nhiệm vụ:

Mã số nhiệm vụ:

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Hà Nội,.....

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên nhiệm vụ:

2. Mã số:

3. Danh sách thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ

T T	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong nhiệm vụ

4. Đơn vị chủ trì:

5. Thời gian thực hiện:

5.1. Theo hợp đồng: tháng, từ tháng....năm.... đến tháng....năm....

5.2. Gia hạn (nếu có): tháng

5.3. Thực hiện thực tế: tháng, từ tháng....năm.... đến tháng....năm....

6. Tổng kinh phí được phê duyệt của nhiệm vụ:..... triệu đồng.

7. Những thay đổi so với thuyết minh ban đầu (nếu có):

(Về mục tiêu, nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu và tổ chức thực hiện. Nêu rõ lý do thay đổi)

PHẦN II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Mục lục

2. Danh mục viết tắt, biểu bảng, hình vẽ

3. Mở đầu: Tính cấp thiết, mục tiêu, cách tiếp cận, phạm vi, đối tượng nghiên cứu

4. Nội dung chính: Nhà khoa học tùy theo lĩnh vực nghiên cứu cấu trúc các nội dung cho phù hợp, tham khảo bố cục dưới đây:

- Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về đối tượng nghiên cứu của nhiệm vụ

- Chương 2: Phương pháp nghiên cứu và số liệu điều tra, phân tích

- Chương 3: Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Kết luận và kiến nghị

PHẦN III. TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO

1. Hàng hóa, thiết bị, nguyên vật liệu, dây chuyền công nghệ, giống cây trồng, giống vật nuôi

TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Chỉ tiêu cần đạt	Chỉ tiêu đạt được	Số lượng/quy mô sản phẩm đạt được
1					
2					
...					

2. Báo cáo mô tả về nguyên lý ứng dụng, phương pháp, tiêu chuẩn, quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác,...

TT	Sản phẩm KH&CN	Yêu cầu khoa học hoặc/và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	
		Đăng ký	Đạt được
1			
2			
...			

3. Cấp độ công bố của sản phẩm

TT	Hình thức công bố sản phẩm KH&CN	Tình trạng (Đã in/ chấp nhận in/ đã nộp đơn/ đã được chấp nhận đơn hợp lệ/ đã được cấp giấy xác nhận SHTT/ xác nhận sử dụng sản phẩm)	Ghi địa chỉ và cảm ơn sự tài trợ của ĐHQGHN theo quy định	Đánh giá chung (Đạt/ không đạt)
1	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)			
1.1				
1.2				
2	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus			
2.1				
2.2				
3	Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus			
3.1				
3.2				
4	Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus			
4.1				

4.2				
5	Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện)			
5.1				
5.2				
6	Sách chuyên khảo/Chương sách chuyên khảo được ấn hành bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín (theo xếp hạng hiện hành của Web of Science, Scopus, nhóm A-B của SENSE, nhóm 100 trường đại học (đối với khối khoa học tự nhiên và công nghệ) và nhóm 500 trường đại học (đối với khối khoa học xã hội và nhân văn) hàng đầu thế giới theo xếp hạng của THE (Times Higher Education), danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước...)			
6.1				
6.2				
7	Sách chuyên khảo quốc tế (xuất bản ở nước ngoài)			
7.1				
7.2				
8	Sách chuyên khảo trong nước			
8.1				
8.2				
9	Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình)			
9.1				
9.2				
10	Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,...)			
10.1				
10.2				
11	Khác (ghi rõ)			
11.1				
11.2				

*** Ghi chú:**

- Cột “Hình thức công bố sản phẩm KH&CN”:

+ Đối với bài báo khoa học và sách chuyên khảo cần ghi rõ thông tin theo thứ tự < tên tác giả, năm phát hành, tên công trình, tên tạp chí/nhà xuất bản, số phát hành, trang đăng công trình, mã công trình đăng tạp chí/sách chuyên khảo (DOI), loại tạp chí Web of Science/Scopus >.

+ Đối với báo cáo đăng trong kỷ yếu hội thảo cần ghi rõ thông tin theo thứ tự < tên tác giả, tên công trình, tên hội nghị, địa điểm tổ chức, năm phát hành, trang đăng công trình >.

- Các ấn phẩm khoa học (bài báo, sách chuyên khảo...) chỉ được chấp nhận nếu có ghi địa chỉ và cảm ơn tài trợ của ĐHQGHN theo đúng quy định.

- Gửi kèm toàn văn, minh chứng về các sản phẩm công bố.

3. Hỗ trợ đào tạo:

TT	Họ và tên	Thời gian tham gia nhiệm vụ (số tháng)	Nội dung công việc tham gia nhiệm vụ	Tình trạng (Đã bảo vệ/ chưa bảo vệ)
Nghiên cứu sinh				
1				
2				
Thạc sĩ				
1				
2				

* **Ghi chú:** Gửi kèm bản photo trang bìa luận án/luận văn và bằng hoặc giấy chứng nhận nghiên cứu sinh/học viên cao học nếu học viên đã bảo vệ thành công luận án/luận văn;

PHẦN IV. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ

TT	Nội dung chi	Kinh phí được duyệt (triệu đồng)	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Ghi chú
A	Chi phí trực tiếp			
1	Nhân công lao động khoa học			
2	Nguyên vật liệu, năng lượng			
3	Thiết bị, dụng cụ			
4	Đi lại, công tác phí			
5	Dịch vụ thuê ngoài			
6	Chi phí trực tiếp khác			
B	Chi phí gián tiếp			
1	Chi phí quản lý của tổ chức chủ trì			
	Tổng số:			

PHẦN V. KIẾN NGHỊ

(Về phát triển các kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ; về quản lý, tổ chức thực hiện ở các cấp)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đơn vị chủ trì

Chủ nhiệm nhiệm vụ

(Họ tên, chữ ký)

*(Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng
dấu)*

MẪU 14/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

PHIẾU NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN**PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG****1.1. Tên nhiệm vụ:****1.2. Mã số:****1.3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:****PHẦN II. ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP KẾT QUẢ NHIỆM VỤ****2.1. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu, dữ liệu nghiên cứu****2.1.1. Nhận xét chung**

(Đánh giá về định hướng/thiết kế nghiên cứu đã bám sát thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt; quá trình triển khai hợp lý, logic, hiệu quả; có tính sáng tạo, độc đáo; số liệu của nghiên cứu có tính mới, phù hợp với phương pháp nghiên cứu)

2.1.2. Đánh giá (căn cứ ý kiến nhận xét để chấm điểm)

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	20	
- Bám sát định hướng và thiết kế nghiên cứu được phê duyệt trong thuyết minh trong việc giải quyết vấn đề nghiên cứu	10	
- Sáng tạo, độc đáo và hiệu quả trong việc vận dụng các phương pháp nghiên cứu	10	
Tổng điểm		

2.1.3. Yêu cầu chỉnh sửa

2.2. Nội dung nghiên cứu

2.2.1. Nhận xét chung

(Đánh giá nội dung nghiên cứu đã bám sát nội dung được phê duyệt trong thuyết minh; mức độ gần với việc tạo ra được sản phẩm nghiên cứu đã đăng ký; tính mới, không trùng lặp với các nghiên cứu đã có ...)

2.2.2. Đánh giá (căn cứ ý kiến nhận xét để chấm điểm)

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Nội dung nghiên cứu	30	
- Bám sát nội dung đã được phê duyệt trong thuyết minh, thể hiện sự phù hợp với mục tiêu và phương pháp nghiên cứu	10	
- Các nội dung và hoạt động KH&CN gắn kết và phù hợp với việc tạo ra sản phẩm nghiên cứu đã đăng ký	10	
- Nội dung nghiên cứu đảm bảo được tính mới, không trùng lặp với các nghiên cứu đã có	10	
Tổng điểm		

2.2.3. Yêu cầu chỉnh sửa

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Nhận xét chung

(Mức độ đáp ứng đúng yêu cầu đặt hàng của ĐHQGHN; mức độ đầy đủ của các yêu cầu khoa học hoặc/và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của kết quả và sản phẩm nghiên cứu; chất lượng và trình độ KH&CN của kết quả/sản phẩm nghiên cứu so với đặc điểm và mặt bằng chung của các kết quả nghiên cứu đã có; mức độ khả thi và phù hợp với năng lực, tiềm lực nghiên cứu của người đề xuất và đơn vị chủ trì)

2.3.2. Đánh giá (căn cứ ý kiến nhận xét để chấm điểm)

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Kết quả nghiên cứu	40	
- Đáp ứng đúng yêu cầu đặt hàng của ĐHQGHN	10	
- Các yêu cầu khoa học hoặc/và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của kết quả và sản phẩm nghiên cứu được trình bày rõ ràng và phù hợp	15	
- Thể hiện chất lượng và trình độ KH&CN ở mức cao hoặc khác biệt (so với đặc điểm và mặt bằng chung của các kết quả nghiên cứu đã có)	15	
Tổng điểm		

2.3.3. Yêu cầu chỉnh sửa

2.4. Sản phẩm đào tạo

2.4.1. Nhận xét chung

(Học viên cao học, nghiên cứu sinh tham gia triển khai hoạt động cụ thể của nhiệm vụ, hướng nghiên cứu của luận văn, luận án phù hợp với hướng nghiên cứu của nhiệm vụ)

2.4.2. Đánh giá (căn cứ ý kiến nhận xét để chấm điểm)

Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Hỗ trợ đào tạo	10	
- Có nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể cho NCS hoặc học viên cao học	5	
- Nhiệm vụ luận án hoặc hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh/học viên cao học phù hợp với nhiệm vụ nghiên cứu	5	
Tổng điểm		

2.4.3. Yêu cầu chỉnh sửa

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tổng số điểm: /100

Xếp loại: **Xuất sắc** (≥ 90 điểm) ☐ **Đạt** (Từ 70 đến 89 điểm) ☐ **Không đạt** (< 70 điểm) ☐

- Trường hợp mức xếp loại “Không đạt”, cần chỉ ra những nội dung, kết quả chưa đạt so với thuyết minh/hợp đồng:

CHUYÊN GIA ĐÁNH GIÁ
(Ký ghi rõ họ, tên)

MẪU 15/KHCN

(Kèm theo Quyết định số /ĐHQGHN-KHCN ngày tháng năm 2022 của ĐHQGHN)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TỔ CHUYÊN GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SẢN PHẨM
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN

(Dành cho nhiệm vụ có sản phẩm KH&CN có chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật
có thể đo kiểm được)

I. Thông tin chung:

1. Tên nhiệm vụ:

Mã số:

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Đơn vị chủ trì:

2. Tổng kinh phí thực hiện:

3. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu:

Kết thúc:

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền:

4. Thời gian tiến hành thẩm định: ngày ... tháng... năm 20....

II. Nội dung kiểm tra, thẩm định:

1. Kiểm tra, thẩm định chi tiết các sản phẩm của nhiệm vụ và tài liệu có liên quan đến sản phẩm của nhiệm vụ (mẫu sản phẩm, hàng hóa, trang thiết bị, dây chuyền sản xuất; tài liệu thiết kế; báo cáo thử nghiệm, ứng dụng; các văn bản đo đạc, kiểm tra, đánh giá thử nghiệm các sản phẩm KH&CN của nhiệm vụ được các cơ quan chuyên môn có chức năng phù hợp chứng nhận; các văn bản xác nhận khác có liên quan đến sản phẩm của nhiệm vụ) gồm:

TT	Tên sản phẩm	Số lượng, khối lượng theo đặt hàng	Số lượng, khối lượng thực tế thực hiện
1			
2			
...			

2. Mức độ đạt được của các chỉ tiêu chất lượng các sản phẩm so với đặt hàng:

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu chất lượng	Đơn vị đo	Theo đặt hàng	Đã thực hiện	Nhận xét (đạt/chưa đạt...)
1						
2						
...						

3. Nhận xét chung:

4. Đánh giá chung về kết quả của nhiệm vụ:

(Nêu đánh giá chung, nhận xét về tính hình ứng dụng các kết quả của nhiệm vụ)

CÁC THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA

(Họ, tên và chữ ký từng thành viên)

TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN GIA

(Họ, tên và chữ ký)

MẪU 16/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ NGHIỆM THU
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN

1. Tên nhiệm vụ, mã số:
2. Chủ nhiệm nhiệm vụ:
3. Đơn vị chủ trì nhiệm vụ:
4. Quyết định thành lập hội đồng:
5. Ngày họp:
6. Địa điểm:
7. Thành viên của hội đồng: Tổng số: có mặt: vắng mặt:
8. Khách mời dự:
9. Đánh giá và chấm điểm:
 Tổng số phiếu phát ra: hợp lệ: không hợp lệ:
 Tổng số điểm:
 Điểm trung bình:
 Xếp loại:
10. Kết luận và kiến nghị của hội đồng:
 - Số lượng và chất lượng sản phẩm đăng ký (đạt/ không đạt):
 - Các giá trị khoa học và ứng dụng:
 - + Giá trị khoa học:
 - + Giá trị ứng dụng:
 - Hiệu quả nghiên cứu:
 - + Về đào tạo:
 - + Về kinh tế - xã hội:
 - Các nội dung cần sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh:
 - Kiến nghị về khả năng áp dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu, địa chỉ ứng dụng:
 - Kiến nghị về khả năng phát triển của nhiệm vụ:

Chủ tịch hội đồng
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

Ý KIẾN TRAO ĐỔI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

MẪU 17/KHCN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ
HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN
Số:/KHCN/20...**

Căn cứ Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN số...../HĐ-KHCN ngày tháng năm 20.....,

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN “...”, mã số....., ngày tháng năm 20.....,

Ngày ... tháng ... năm 20..., chúng tôi gồm:

Bên giao (Bên A): Đại học Quốc gia Hà Nội

Đại diện: Ông/Bà.....

Chức vụ: Trưởng Ban Khoa học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Bên nhận (Bên B): Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ

1. Đơn vị chủ trì:

Đại diện:

Chức vụ:

Số tài khoản:

Đề tại ngân hàng:

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN mã số.....

Họ và tên:

Đơn vị công tác:

Điện thoại:

Số chứng minh thư nhân dân/CCCD:

Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Cùng tiến hành nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN số...../HĐ-KHCN ngày tháng năm 20....., với các điều khoản sau:

(Đối với trường hợp nghiệm thu mức “Đạt” trở lên)

Điều 1. Bên B đã hoàn thành nhiệm vụ “Tên nhiệm vụ”, mã số:..... với đầy đủ các sản phẩm như đã cam kết trong thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt và hợp đồng thực hiện nhiệm vụ đã ký bao gồm:

a) Hàng hóa, thiết bị, nguyên vật liệu, dây chuyền công nghệ, giống cây trồng, giống vật nuôi

TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Chỉ tiêu chất lượng đạt được	Số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
1				
2				
...				

b) Báo cáo mô tả về nguyên lý ứng dụng, phương pháp, tiêu chuẩn, quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác, ...

TT	Sản phẩm đăng ký trong thuyết minh	Sản phẩm đạt được
1		
2		
...		

c) Cấp độ công bố của sản phẩm

TT	Sản phẩm công bố	Số lượng	Ghi chú
1	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)		
2	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus		
3	Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus		
4	Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus		
5	Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện)		
6	Sách chuyên khảo/Chương sách chuyên khảo được ấn hành bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín (theo xếp hạng hiện hành của Web of Science, Scopus, nhóm A-B của SENSE, nhóm 100 trường đại học (đối với khối khoa học tự nhiên và công nghệ) và nhóm 500 trường đại học (đối với khối khoa học xã hội và nhân văn) hàng đầu thế giới theo xếp hạng của THE (Times Higher Education), danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước...)		

7	Sách chuyên khảo quốc tế (xuất bản ở nước ngoài)		
8	Sách chuyên khảo trong nước		
9	Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình)		
10	Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,...)		
11	Khác (ghi rõ)		

d) *Hỗ trợ đào tạo:.....Thạc sĩ,Nghiên cứu sinh*

Kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được Hội đồng nghiệm thu thành lập theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 20..... của Giám đốc ĐHQGHN đánh giá xếp loại: “Xuất sắc”/“Đạt”.

Điều 2. Chủ nhiệm nhiệm vụ đã hoàn thành đầy đủ thủ tục thanh quyết toán kinh phí nhiệm vụ với đơn vị chủ trì và nhận đủ kinh phí triển khai nhiệm vụ là :.....

Điều 3. Hai bên nhất trí thanh lý hợp đồng, thanh lý hợp đồng được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 bản, bên B giữ 02 bản.

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN BÊN B
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

ĐẠI DIỆN BÊN A
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Đối với trường hợp nghiệm thu mức “Không đạt”)

Điều 1. Bên B đã hoàn thành được các sản phẩm sau theo thuyết minh được phê duyệt và hợp đồng đã ký:

a) *Hàng hóa, thiết bị, nguyên vật liệu, dây chuyền công nghệ, giống cây trồng, giống vật nuôi*

TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Chỉ tiêu chất lượng đạt được	Số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
1				
2				
...				

b) *Báo cáo mô tả về nguyên lý ứng dụng, phương pháp, tiêu chuẩn, quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, cơ sở dữ liệu;*

Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật; Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác,...

TT	Sản phẩm đăng ký trong thuyết minh	Sản phẩm đạt được
1		
2		
...		

c) Cấp độ công bố của sản phẩm

TT	Sản phẩm công bố	Số lượng	Ghi chú
1	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (SCI, SCIE, SSCI và A&HCI)		
2	Bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống Scopus		
3	Báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện) thuộc hệ thống Web of Science, Scopus		
4	Bài báo quốc tế không thuộc hệ thống Web of Science, Scopus		
5	Bài báo trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia/ báo cáo khoa học toàn văn đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phản biện)		
6	Sách chuyên khảo/Chương sách chuyên khảo được ấn hành bởi các nhà xuất bản quốc tế uy tín (theo xếp hạng hiện hành của Web of Science, Scopus, nhóm A-B của SENSE, nhóm 100 trường đại học (đối với khối khoa học tự nhiên và công nghệ) và nhóm 500 trường đại học (đối với khối khoa học xã hội và nhân văn) hàng đầu thế giới theo xếp hạng của THE (Times Higher Education), danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước...)		
7	Sách chuyên khảo quốc tế (xuất bản ở nước ngoài)		
8	Sách chuyên khảo trong nước		
9	Đăng ký sở hữu trí tuệ (ghi rõ loại hình)		
10	Sản phẩm chuyển giao (báo cáo tư vấn chính sách, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng dịch vụ công nghệ,...)		
11	Khác (ghi rõ)		

d) Hỗ trợ đào tạo:.....Thạc sĩ,Nghiên cứu sinh

Căn cứ thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt, Bên B còn thiếu các sản phẩm sau:

.....

Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ thành lập theo Quyết định số /QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 20.... đã đánh giá nhiệm vụ ở mức “Không đạt”.

Cơ quan quản lý xác định nhiệm vụ không hoàn thành vì lý do: Khách quan/Chủ quan.

Điều 2. Chủ nhiệm nhiệm vụ được thanh toán số kinh phí là:.....

Số kinh phí phải nộp lại ngân sách nhà nước là:.....

Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ đã hoàn thành các nghĩa vụ nêu trên.

Điều 3. Hai bên nhất trí thanh lý hợp đồng, thanh lý hợp đồng được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

Hà Nội, ngày tháng năm 20....
ĐẠI DIỆN BÊN A
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****MẪU 18/KHCN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN ngày tháng năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Hà Nội, ngày tháng năm.....

**GIẤY CHỨNG NHẬN
HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP ĐHQGHN**

Đại học Quốc gia Hà Nội chứng nhận:

Ông/Bà:

Đã thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp ĐHQGHN [mã số] “Tên nhiệm vụ”

Vai trò trong nhiệm vụ:

Đơn vị chủ trì nhiệm vụ:

Quyết định phê duyệt nhiệm vụ: Quyết định số/QĐ-ĐHQGHN
ngày.....tháng.....năm của Giám đốc ĐHQGHN.

Thời gian thực hiện nhiệm vụ: từ tháng...../..... đến tháng...../.....

Nhiệm vụ đã được nghiệm thu ngày.....tháng.....năm theo Quyết định số
...../QĐ-ĐHQGHN ngày..... tháng năm của Giám đốc ĐHQGHN.

Kết quả đánh giá nhiệm vụ của Hội đồng nghiệm thu:.....

Vào sổ số:.....

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**
(Ký tên, đóng dấu)